

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 368/2025/CN/TTCBH

Tây Ninh, ngày 24. tháng 9. năm 2025

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hòa gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hòa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3900244389
- Ngày cấp: 15/07/1995 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại: 02763757250 Số fax giao dịch: 02763839834
- Địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất đường
- Mã số thuế: 3900244389

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Kỳ báo cáo: năm niên độ 2024-2025 (từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/06/2025)
- Ngày thông kê: 30/06/2025
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Nguyễn Thị Thanh Na
Chuyên viên nghiệp vụ Ngân hàng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Đặng Huỳnh Úc Mỹ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phụ lục I: Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	SBTH2327001	200.000.000.000	200.000.000.000	Lãi	26/09/2024	26/09/2024	26/09/2024	9,180	4.627.726.027	4.627.726.027	0	0		
2	SBTH2327001	200.000.000.000	200.000.000.000	Lãi	26/12/2024	26/12/2024	26/12/2024	9,220	4.597.369.864	4.597.369.864	0	0		
3	SBTH2327001	200.000.000.000	200.000.000.000	Lãi	26/03/2025	26/03/2025	26/03/2025	9,240	4.556.712.328	4.556.712.328	0	0		
4	SBTH2327001	200.000.000.000	200.000.000.000	Lãi	26/06/2025	26/06/2025	26/06/2025	9,220	4.647.890.411	4.647.890.411	0	0		
5	SBTB2326002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	31/08/2024	30/08/2024	30/08/2024	10,500	13.232.876.710	13.232.876.710	0	0		
6	SBTB2326002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	30/11/2024	02/12/2024	02/12/2024	10,500	13.232.876.710	13.232.876.710	0	0		
7	SBTB2326002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	28/02/2025	28/02/2025	28/02/2025	8,175	10.078.767.126	10.078.767.126	0	0		
8	SBTB2326002	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	31/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	8,175	10.190.753.426	10.190.753.426	0	0		
9	SBTH2427001	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	29/07/2024	29/07/2024	29/07/2024	11,000	27.098.304.107	27.098.304.107	0	0		
10	SBTH2427001	500.000.000.000	500.000.000.000	Lãi	29/01/2025	24/01/2025	24/01/2025	11,000	27.473.720.544	27.473.720.544	0	0		
11	SBTB2427001	700.000.000.000	700.000.000.000	Lãi	13/03/2025	13/03/2025	13/03/2025	10,175	17.562.328.753	17.562.328.753	0	0		
12	SBTB2427001	700.000.000.000	700.000.000.000	Lãi	13/06/2025	13/06/2025	13/06/2025	10,175	17.952.602.765	17.952.602.765	0	0		

